

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Số: 19/2019/DS - ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2019
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quang Lương và bà Bùi Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST - DS ngày 29 tháng 8 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV (VPB FC); trụ sở chính: Đường Đoàn Văn B, phường XX, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh TR - Chức vụ: Trưởng nhóm tổ tụng - Phòng quản lý thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính TNHH MTV TV.

(Theo Văn bản ủy quyền số: 83/UQ - VH.19 ngày 01 tháng 8 năm 2019).

Người được ủy quyền lại: Chị Lê Thị Thu H, chị Lê Thị N, chị Nguyễn Thị T, chị Lê Thị TH, chị Lê Thị L và chị Nguyễn Thị D – Là nhân viên văn phòng luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Đường Lương Văn C, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Theo Văn bản ủy quyền lại lập ngày 10 tháng 9 năm 2019).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1973; trú tại: Thôn V, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;

(Có mặt chị TH; vắng mặt chị H, chị N, chị T, chị L, chị D và bà N);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2019, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn chị Lê Thị Thảo trình bày:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: 20160310 – 500000 - 1934 ngày 08/3/2016. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV (gọi tắt là VPB FC) có ký hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị A để cho bà A vay số tiền 21.100.000 đồng (Hai mươi một triệu, một trăm nghìn đồng). Thời hạn vay là 20 tháng, lãi suất vay 3.75%/tháng. Mục đích vay là vay để tiêu dùng, trả nợ gốc và lãi theo kỳ hàng tháng và được chia ra làm 20 kỳ. Mỗi kỳ bà A phải trả nợ cho VPB FC tiền gốc và lãi là 1.519.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng của tháng thứ 20 bà A phải trả nợ cho VPB FC tiền gốc và lãi là 1.502.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, VPB FC đã giải ngân cho bà A vay toàn bộ số tiền trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà A đã trả nợ cho VPB FC được 12 kỳ với tổng số tiền là 20.328.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 12.147.921 đồng, tiền lãi là 8.180.079 đồng. Đến ngày 10/5/2017 bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPB FC, nhiều lần VPB FC đã thông báo việc quá hạn trả nợ trên cho bà A biết, VPB FC và bà A cũng nhiều lần thương lượng với nhau về việc trả nợ nhưng đến nay bà A vẫn không trả được nợ cho VPB FC.

Tại phiên tòa, VPB FC yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị A phải trả nợ cho VPB FC tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 10.035.000 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 8.952.079 đồng, tiền lãi 1.082.921 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi bà A trả xong nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị A có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bà A trình bày:

Bà thừa nhận thời gian ký hợp đồng tín dụng; số tiền vay và số tiền đã trả như lời trình bày trên của người đại diện theo ủy quyền lại của VPB FC là đúng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, bà được VPB FC giải ngân cho vay toàn bộ số tiền trên. Quá trình trả nợ, ban đầu bà đã trả gốc và lãi cho VPB FC đầy đủ, do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên bà không còn khả năng tiếp tục trả nợ cho VPB FC nữa. Nay VPB FC khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà phải trả nợ cho VPB FC toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày hòa giải 14/10/2019 là 10.035.000 đồng, bà nhất trí. Do hoàn cảnh kinh tế của bà hiện nay quá khó khăn nên bà chưa thể trả được cho VPB FC toàn bộ số tiền

nợ trên vào một lần, vì vậy bà đề nghị VPB FC giãn nợ cho bà đồng thời cho bà được trả nợ dần số tiền gốc, còn tiền lãi thì bà xin được miễn toàn bộ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán; Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn tuy không có mặt đầy đủ nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị A phải trả nợ cho VPB FC tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 10.035.000 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 8.952.079 đồng, tiền lãi 1.082.921 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi bà A trả xong nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV (gọi tắt là VPB FC) là nguyên đơn khởi kiện bị đơn là bà Nguyễn Thị A về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay tín chấp tại VPB FC số tiền 10.035.000 đồng (Mười triệu, không trăm ba mươi năm nghìn đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 20160310 – 500000 - 1934 đã ký ngày 08/3/2016 giữa VPB FC với bà Nguyễn Thị A. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự (hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng). Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị A là bị đơn trong vụ án có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị A theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: VPB FC là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (Kinh doanh ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ...) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 08/3/2016 giữa VPB FC và bà Nguyễn Thị A đã ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20160310 – 500000 - 1934 để cho bà A vay số tiền 21.100.000 đồng (Hai mươi một triệu, một trăm nghìn đồng) với mục đích tiêu dùng. Quá trình trả nợ, bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn đối với VPB FC nên VPB FC khởi kiện đối với bà A. Tại phiên tòa, VPB FC yêu cầu Tòa án buộc bà A phải trả nợ cho VPB FC tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 10.035.000 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 8.952.079 đồng, tiền lãi 1.082.921 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi bà A trả xong nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự. Tại bản tự khai của bà A và biên bản hòa giải, giữa VPB FC và bà A đã thống nhất được với nhau về tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày (hòa giải) 14/10/2019. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà A xin được trả dần số tiền nợ gốc là 8.952.079 đồng và xin được miễn toàn bộ tiền lãi phát sinh. Tại phiên tòa, VPB FC không đồng ý giãn nợ cho bà A mà yêu cầu bà A phải trả nợ ngay số tiền còn nợ trên. Riêng về việc xin miễn tiền lãi phát sinh của bà A, phía VPB FC không đồng ý và đề nghị bà A phải trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự cho đến khi bà A trả xong nợ.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, các tài liệu chứng cứ của VPB FC nộp cho Tòa án. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của VPB FC là có căn cứ, quá trình giải quyết vụ án giữa VPB FC và bà A đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về số tiền nợ gốc, mức lãi suất phát sinh tính đến ngày 14/10/2019 (ngày hòa giải). Bà A xin được trả dần tiền nợ gốc và xin được miễn toàn bộ tiền lãi phát sinh, phía VPB FC không đồng ý mà yêu cầu bà A phải trả lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự cho đến khi bà A trả xong nợ là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các điều 463, điều 466 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPB FC. Buộc bà

Nguyễn Thị A phải trả nợ cho VPB FC tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm là 10.035.000 đồng (Mười triệu, không trăm ba mươi năm nghìn). Trong đó tiền nợ gốc là 8.952.079 đồng (Tám triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, không trăm bảy chín đồng), tiền lãi 1.082.921 đồng (Một triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi một đồng) và lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự cho đến khi bà A trả xong nợ.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là bà Nguyễn Thị A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì vậy quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 463, điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV. Buộc bà Nguyễn Thị A phải trả nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 10.035.000 đồng (Mười triệu, không trăm ba mươi năm nghìn). Trong đó tiền nợ gốc là 8.952.079 đồng (Tám triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, không trăm bảy chín đồng), tiền lãi 1.082.921 đồng (Một triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi một đồng) và lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự cho đến khi bà A trả xong nợ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 501.000 đồng (Năm trăm linh một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền

số: AA/2017/0005647 ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Bích Hạnh